| | |
|---|---|
| **TÒA ÁN NHÂN DÂN**<br>**HUYỆN QUỲ HỢP**<br>**TỈNH NGHỆ AN** | **CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |

Bản án số: 111/2018/HNGĐ-ST
Ngày 28 - 8 - 2018
*V/v Ly hôn, giao nuôi con*

# NHÂN DANH
# NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN QUỲ HỢP – TỈNH NGHỆ AN**

***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***
*Thẩm phán – Chủ tọa phiên toà*: Ông Đào Văn Đạt.
*Các Hội thẩm nhân dân*: 1. Ông Trần Mạnh Hùng,
2. Bà Trương Thị Bích Hiệp.

***Thư ký phiên toà***: Bà Trương Thị Thu Hà. Thư kýTòa án nhân dân huyện Quỳ Hợp, tỉnh Nghệ An.

***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quỳ Hợp, tỉnh Nghệ An tham gia phiên tòa***: Bà Trần Thị Huyền Trang – Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 8 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Q, tỉnh Nghệ An, xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số: 75/2018/TLST – HNGĐ ngày 19 tháng 6 năm 2018 về tranh chấp *ly hôn, giao nuôi con"* theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 36/2018/QĐXXST- HNGĐ ngày 15 tháng 8 năm 2018 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Trương Thị N. Sinh năm 1979.
Trú tại: Bản X, xã C, huyện Q, tỉnh Nghệ An. Có mặt.

Bị đơn: Anh Lương Văn H. Sinh năm 1974.
Trú tại: Bản T, xã C, huyện Q, tỉnh Nghệ An. Có mặt.

## NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn xin ly hôn và tại bản tự khai, nguyên đơn là chị Trương Thị N trình bày: Chị và anh Lương Văn H kết hôn với nhau theo phong tục tập quán, nhưng không đăng ký kết hôn. Thời gian đầu chị và anh H sống chung hòa thuận, sau đó thì xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn là do tính tình không hợp nhau, hai bên thường hay xích mích, cãi cọ lẫn nhau, từ đó vợ chồng đã sống ly thân. Xét thấy tình

cảm vợ chồng không còn, cuộc sống chung không thể tồn tại nên chị N yêu cầu Tòa án nhân dân  huyện Q giải quyết cho chị được ly hôn với anh Lương Văn H.

Chị và anh H có với nhau 02 con chung là Lương Văn C, sinh ngày 25/ 7 /1995 và Lương Văn D, sinh ngày 08/12/2001. Nếu ly hôn chị N có nguyện vọng nuôi con chung cho đến tuổi trưởng thành, không yêu cầu anh H phải cấp dưỡng.

Về tài sản: Chị Trương Thị N không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Anh Lương Văn H là bị đơn trong vụ án cũng thừa nhận như trình bày của chị Trương Thị N là vợ chồng kết hôn với nhau theo phong tục tập quán, không có đăng ký kết hôn, trong thời gian đầu chung sống thì hạnh phúc, sau đó xẩy ra mâu thuẩn, nguyên nhân mâu thuẩn là do hai bên không hợp tính nhau, do vậy thường xẩy ra mâu thuẩn. Nay chị Trương Thị N yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn thì anh H cũng nhất trí.

Về con chung thì anh H thừa nhận là vợ chồng có với nhau hai con chung là Lương Văn C, sinh ngày 25/ 7 /1995 và Lương Văn D, sinh ngày 08/12/2001. Nếu ly hôn anh H có nguyện vọng nuôi con chung cho đến tuổi trưởng thành, không yêu cầu chị N phải cấp dưỡng.

Về tài sản chung: Anh Lương Văn H không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đại diện Viên kiểm sát nhân dân huyện Quỳ H phát biểu ý kiến: Qua kiểm sát giải quyết vụ án từ khi thụ lý vụ án đến trước khi đưa vụ án ra xét xử và tại phiên tòa thấy rằng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, nguyên đơn, bị đơn đã chấp hành đúng quy định của Bộ luật tố tụng Dân sự.

Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng: khoản  Điều 14, khoản 2 Điều 53, Điều 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và Gia đình; khoản 4 điều 147  Bộ luật Tố tụng dân sự,  điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết 326 của UBTVQH năm 2016 xử: Không công nhận quan hệ vợ chồng giữa chị Trương Thị N và anh Lương H. Giao cháu Lương Văn D, sinh ngày 08/12/2001 cho anh Lương Văn H nuôi dưỡng, tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con đối với chị Trương Thị N.

Về án phí: Chị Trương Thị N phải chịu án phí DSST theo quy định.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi xem xét các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Chị Trương Thị N và anh Lương Văn H, sống chung với nhau như vợ chồng, không có đăng ký kết hôn. Do vậy cần áp dụng  Điều 14 Luật Hôn nhân và gia đình, xử tuyên bố không công nhận quan hệ vợ chồng giữa chị Trương Thị N và anh Lương Văn H.

[2] Về con chung: Chị N và anh H có với nhau hai người con chung, là Lương Văn C, sinh ngày 25/ 7 /1995 đã trưởng thành, còn Lương Văn D, sinh ngày 08/12/2001, hiện nay cháu đang còn ở với anh Lương Văn H, nguyện vọng của cháu là ở với bố, anh H cũng có nguyện vọng nuôi con. Xét thấy hiện nay cháu D đang ở với anh H và anh H đủ điều kiện nuôi con. Do đó yêu cầu của anh H là hợp lý, nên cần giao con chung là Lương Văn D cho anh H trực tiếp nuôi dưỡng đến tuổi trưởng thành, tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con chung đối với chị N.

[ 3] Về tài sản chung: Chị Trương Thị N và anh Lương Văn H không yêu cầu Toà án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[4] Về án phí: Chị Trương Thị N phải chịu án phí DSST theo quy định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên,*

## QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 14, 15 Điều 81,82, 83, 84 Luật Hôn nhân và Gia đình; khoản 4 Điều 147 BLTTDS; khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, xử:

[1] **Về hôn nhân:** Không công nhận quan hệ vợ chồng giữa chị Trương Thị N và anh Lương Văn H.

[2] **Về con chung**: Giao con chung Lương Văn D, sinh ngày 08/12/2001 cho anh Lương Văn H trực tiếp nuôi dưỡng đến tuổi trưởng thành (18 tuổi), kể từ tháng 9 năm 2018, tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con chung đối với chị Trương Thị N. Bên không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

[3] **Về tài sản**: Tòa án không giải quyết.

[4] **Về án phí**: Chị Trương Thị N phải chịu 300.000đ (Ba trăm ngàn) đồng án phí Dân sự sơ thẩm, nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí mà chị N đã nộp theo biên lai số: 0007090, ngày 19 tháng 6 năm 2018 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Q, tỉnh Nghệ An.

Án xét xử sơ thẩm công khai có mặt nguyên đơn, bị đơn. Các đương sự có quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

***Nơi nhận:***
- TAND tỉnh Nghệ An
- VKSND huyện Q;
- THADS huyện Q;
- Các đương sự;
- UBND xã C;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**
**THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

(Đã ký)

**Đào Văn Đạt**